

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-PT
Ngày 04 - 3 - 2020
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Số 221, ấp N, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1969 và bà Trần Kim L, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 221, ấp N, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày: Ông khởi kiện ông V, bà L để yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản gồm 04 tấm tol số tiền 3.120.000 đồng, 03 cây kèo số tiền 1.020.000 đồng, 05 cây đòn tay số tiền 1.150.000 đồng, tiền công xây dựng nhà là 1.500.000 đồng, tổng cộng số tiền là 6.970.000 đồng. Nguyên do vào tháng 4 năm 2019 vợ chồng ông V, bà L xây dựng nhà sát vách nhà ông, trong quá trình xây dựng có rút đá, xi măng xuống mái nhà làm mái nhà bị lũng, móp và ố tol, gây ra thiệt hại 04 miếng tol tại căn nhà sau và toàn bộ kèo, đòn tay trong căn nhà tiền chế mới xây dựng của ông. Trong quá trình xây dựng thì thợ hồ là anh D có làm rút vật liệu xuống mái nhà thì dẫn đến cự cãi nên con của ông có ném cái đĩa lên nhưng không trúng, thì anh D đang xây dựng ở trên cao ném 01 cục đá xuống làm lũng mái nhà của ông, thì ông có yêu cầu thị trấn hòa giải thì anh D có bồi thường cho ông ½ giá trị miếng tol bằng số tiền 400.000 đồng, là miếng tol thứ 3 trên mái nhà của ông. Nay ông yêu cầu ông V, bà L phải bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền 6.970.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L trình bày: Khoảng tháng 4 năm 2019 vợ chồng ông xây dựng nhà. Khi tiến hành đổ tấm và xây lầu lên cao thì vợ chồng ông có phủ lớp bạc (cao su) lên mái nhà ông H để nhằm tránh rút vật liệu xây dựng lên mái nhà ông H khi xây dựng. Để tấm bạc được 03 ngày thì ông H kêu thợ hồ lấy kéo tấm bạc xuống làm rơi vật liệu hồ, xi măng lên mái nhà ông H, ngoài ra thì trong quá trình xây dựng thì giữa con ông H và thợ hồ xây dựng có xảy ra cự cãi và ném đá làm lũng mái nhà, nên ở Ủy ban nhân dân thị trấn P đã hòa giải và buộc anh D (là thợ hồ xây dựng) bồi thường tiền 01 tấm tol số tiền 400.000 đồng cho ông H xong. Từ đó, việc thiệt hại mái nhà của ông H không phải do vợ chồng ông bà gây ra nên không đồng ý bồi thường cho ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T trình bày: Bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông H.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Phan Văn H đối với ông Phạm Quốc V và Trần Thị L về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.
2. Buộc ông Phạm Quốc V và bà Trần Thị L bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phan Văn H, bà Ngô Thị T số tiền là 2.342.000 đồng.
3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông V, bà L đòi số tiền 4.448.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản, án phí, luật thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 17/12/2019, ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L kháng cáo không đồng ý bồi thường số tiền 2.342.000 đồng cho ông Phan Văn H và bà Ngô Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L vẫn giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L không đồng ý bồi thường số tiền 2.342.000 đồng cho ông Phan Văn H và bà Ngô Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Các đương sự đều thống nhất xác định tháng 4 năm 2019, vợ chồng ông V, bà L xây nhà sát vách nhà ông H. Ông H xác định, trong quá trình ông V xây dựng có rút đá, xi măng xuống mái nhà ông làm mái nhà bị lũng, móp và ồ to, gây ra thiệt hại 04 miếng tol tại căn nhà sau và toàn bộ kèo, đòn tay trong căn nhà tiền chế mới xây dựng của ông. Ông V và bà L xác định, khi tiến hành đổ tấm và xây lầu lên cao thì vợ chồng ông có phủ lớp bạt (cao su) lên mái nhà ông H để nhằm tránh rơi vật liệu xây dựng lên mái nhà ông H khi xây dựng. Nhưng 03 ngày sau thì ông H kêu thợ hồ kéo tấm bạt xuống làm rơi vật liệu hồ, xi măng lên mái nhà ông H. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng thì giữa con ông H và thợ hồ xây dựng có xảy ra cãi vã và ném đá làm lũng mái nhà ông H.

[3.2] Tại Biên bản xem xét thẩm định 24/9/2019 xác định: Trên 02 miếng tol phần mái nhà của ông H có 09 vết móp, 01 vết lũng, vết nhỏ chiều ngang khoảng 01 lòng tay tương đương 0.2 cm, ở miếng tol thứ 03 từ ngoài đếm vào có 02 vết móp, trên mái nhà có tol xi măng còn đọng lại. Về phần tol chiều ngang 1.07m, chiều dài 6,5m, loại tol hoa sen. Như vậy, thiệt hại phần mái nhà ông H là có xảy ra trên thực tế, việc bị đơn xây dựng nhà dẫn đến rơi vật liệu xây dựng lên mái nhà làm hư hỏng mái nhà của ông H là có thật.

[3.3] Đồng thời, tại Biên bản xác minh người làm chứng bà Nguyễn Thị N xác định: Vào tháng 2/2019, ông V và bà L có xây dựng nhà một trệt, một lầu. Trong quá trình xây dựng, ông V, bà L không che chắn bạt làm cát đá rơi làm hư hỏng mái tol của ông H, hai bên xảy ra cãi vã với nhau rất nhiều lần, phía ông H

có yêu cầu ông V, bà L che chắn lại để không cho gạch đá rơi xuống mái nhà ông H, nhưng ông V, bà L không thực hiện, hậu quả làm gạch đá rơi xuống mái nhà ông H làm hư hỏng tài sản. Sau khi xảy ra sự việc thì phía ông V, bà L mới che bạt lại. Như vậy, từ lời khai bà N có căn cứ xác định mái tol nhà ông H bị hư hỏng là do hành vi xây cất không che chắn làm gạch đá rơi lên mái tol làm hư hỏng mái tol nhà ông H là phù hợp với các chứng cứ khác.

[3.4] Căn cứ vào Điều 584 Bộ luật dân sự quy định “*người nào có hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*”. Vì vậy, ông V, bà L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông H. Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự thì thiệt hại là do tài sản bị xâm phạm bao gồm tài sản bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.

[4] Qua xem xét thẩm định thì ông V, bà L trong quá trình xây dựng thì có gây ra thiệt hại phần mái nhà của ông H thiệt hại là 03 tấm tol có chiều ngang 1.07m, chiều dài 6,5m, loại tol hoa sen. Tuy nhiên, theo sự thừa nhận của ông Hiệp có 01 tấm tol thứ ba là do anh D là người làm công cho bị đơn đang xây dựng ở trên cao ném 01 cục đá xuống nên lũng mái nhà của ông và anh D đã bồi thường cho ông 400.000 đồng. Theo biên bản định giá ngày 24/9/2019 thì một tấm tol là 6.96m² có giá là 814.000 đồng, 03 miếng có giá là 2.442.000 đồng, thiệt hại còn lại là 2.042.000 đồng và tiền thuê công thợ để lợp mái lại là 300.000đ/ngày, nên Tòa cấp sơ thẩm buộc ông V và bà L bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn H, bà Ngô Thị T số tiền là 2.342.000 đồng là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H yêu cầu giảm mức bồi thường vì tol chỉ hư hỏng 20%, chỉ đồng ý bồi thường 20% giá 03 tấm tol. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Biên bản định giá ngày 24/9/2019 (bút lục 72) xác định tol bị hư, móp không thể sửa chữa mà phải thay mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm ông V, bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 266, 271, 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; khoản

4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quốc V và bà Trần Kim L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Phan Văn H đối với ông Phạm Quốc V và Trần Thị L về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

2. Buộc ông Phạm Quốc V và bà Trần Thị L bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phan Văn H, bà Ngô Thị T số tiền là 2.342.000 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông V, bà L đòi số tiền 4.448.000 đồng.

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản số tiền 750.000 đồng. Ông Phan Văn H phải chịu số tiền 375.000 đồng. Phạm Quốc V và bà Trần Thị L phải chịu số tiền 375.000 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng số tiền 700.000 đồng được đối trừ 375.000 đồng; buộc ông V, bà L có trách nhiệm hoàn lại cho ông H số tiền 375.000 đồng.

5. Về án phí

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn H phải chịu 300.00 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014047 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, được chuyển thu án phí. Ông Phạm Quốc V và bà Trần Thị L mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Quốc V và bà Trần Thị L mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông V, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng theo các Biên lai thu số 0004546 và số 0004547 cùng ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, được chuyển thu án phí.

6. Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

7. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Thị Túy Giang